



Technology & Science

vietCALIB®

Done Differently

Bảo Trì - Hiệu Chuẩn - Đào Tạo

BẢNG BÁO GIÁ

Ngày: .../.../ 20...

Số: SO.../ 01

Kính gửi	CÔNG TY
	Địa chỉ:
	Tel:
	Email:
	Dự án:

Công Ty TNHH Thương Mại Dịch Vụ Kỹ Thuật Việt Nguyễn xin trân trọng gửi đến Quý khách hàng bảng báo giá các thiết bị như sau:

STT	Mã/ Code	TÊN THIẾT BỊ / ĐẶC TÍNH KỸ THUẬT	SL	ĐVT	ĐƠN GIÁ (VNĐ)	THÀNH TIỀN (VNĐ)
1	MOI CO- A19	Máy chuẩn độ Karl Fischer Coulometric Model: MOICO-A19 Hãng sản xuất: Hiranuma - Nhật Bản Xuất xứ: Nhật Bản 1. Tính năng kỹ thuật: - Màn hình cảm ứng LCD màu lớn 8.4 inch cho phép người dùng nhập dễ dàng. Việc lựa chọn các chức năng từ menu có thể được thực hiện một cách trực quan. Lớp màng bảo vệ có thể được thay thế để bảo vệ màn hình khỏi trầy xước và hao mòn theo thời gian. - Màn hình LCD có thể điều chỉnh 16 vị trí: Mỗi người dùng có thể điều chỉnh góc độ theo ý muốn. Vị trí có thể được khóa để màn hình không bị dịch chuyển khi chạm vào. - Bốn loại chuẩn độ song song: Bằng cách thêm một trạm chuẩn độ và máy khuấy, bốn loại chuẩn độ có thể được thực hiện song song. (Cũng có thể thêm máy chuẩn độ Karl Fischer) - Máy in nhiệt tích hợp: Được trang bị máy in nhiệt tích hợp với cuộn giấy rộng 58 mm, có thể thiết lập đơn giản bằng cách lắp cuộn giấy vào và đóng nắp. - Cổng USB/LAN: Khoảng 9.900 kết quả được lưu trữ trên thẻ nhớ USB. Với phần mềm tùy chọn, người dùng có thể xem dữ liệu trên máy tính hoặc sử dụng chức năng tính toán lại. Với kết nối mạng LAN, người	01	Bộ		



CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ KỸ THUẬT VIỆT NGUYỄN

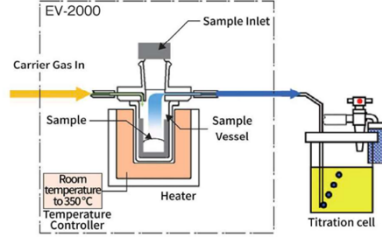
Ho Chi Minh Office: N36-11 Street, 38 ha Resettlement Area, Dong Hung Thuan, HCM city | Da Nang Office: 10 Lo Giang Str., Hoa Xuan ward, Da Nang city | Hanoi Office: 1st Fl., Intracom Building, No.33 Cau Dien str., Phuc Dien ward, HaNoi city | Tel: 1900 066870 www.vietnguyenco.vn | www.vietcalib.vn | 1

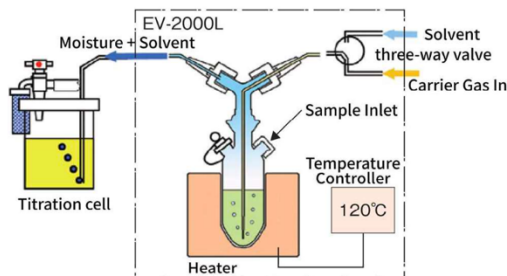


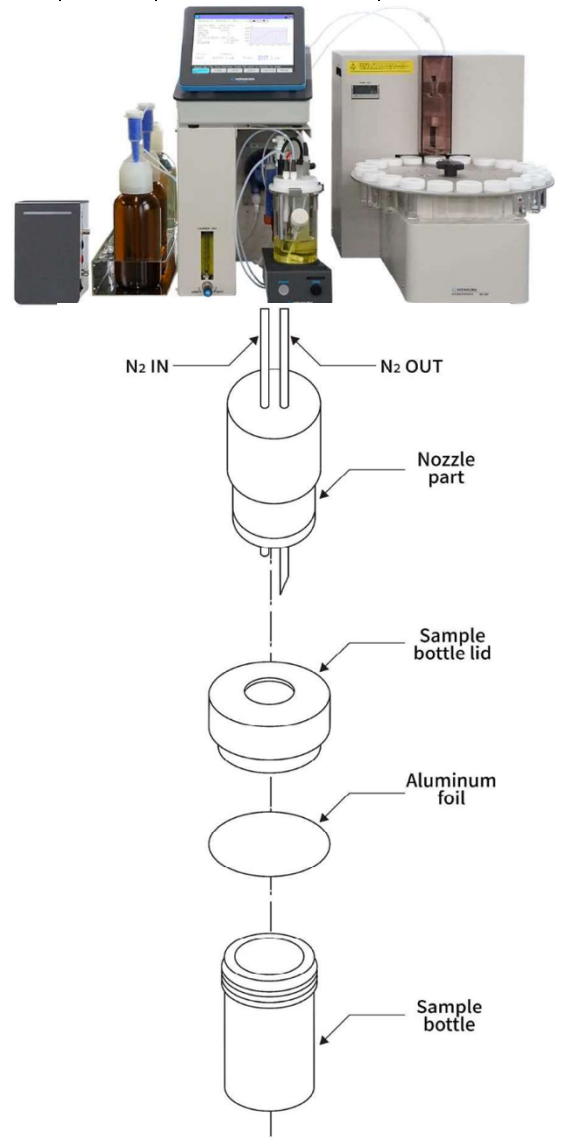
	dùng cũng có thể xem dữ liệu trên trình duyệt web. - Cài đặt xác thực người dùng: Các hạn chế của người dùng cho phép cải thiện bảo mật cũng như ngăn chặn những thay đổi vô ý, ví dụ như đối với các điều kiện đo. - Đèn báo trạng thái với 3 màu LED: Đèn màu cho phép người dùng xác nhận trạng thái hoạt động từ xa. Người dùng cũng sẽ được cảnh báo ngay lập tức về các sự cố bất ngờ. - Có thể thiết lập bốn mươi tốc độ quay: Tốc độ quay có thể được điều chỉnh thủ công theo từng bước nhỏ được hiển thị bằng các thanh LED, rất dễ nhìn và hiểu. (Bốn bước cho mỗi thanh) - Màn hình LED hai màu hiển thị trạng thái hoạt động: Có thể kiểm tra trạng thái hoạt động từ xa. 2. Thông số kỹ thuật: <u>Thân máy chính:</u> - Phương pháp chuẩn độ: Chuẩn độ Karl Fischer Coulometric - Đo song song: có thể kết nối tối đa bốn trạm chuẩn độ.(bằng trạm chuẩn độ tùy chọn (và máy khuấy)) - Phương pháp điều khiển điện phân: Điện phân dòng điện không đổi, điện phân ngắt quãng gần điểm cuối - Phương pháp phát hiện điểm cuối: Phương pháp phát hiện điện thế phân cực AC - Khoảng đo: $5\mu\text{gH}_2\text{O} \sim 300\text{mgH}_2\text{O}$ - Độ phân giải hiển thị: $0.1\mu\text{g}$ - Hiệu chỉnh nền: Hiệu chỉnh tự động (có thể chọn BẬT/TẮT) - Độ chính xác (Accuracy): Trong phạm vi CV 0.3% (1g dung dịch nước trong metanol $1\text{mgH}_2\text{O}/\text{mL}$ được đo 10 lần) - Thời gian đo: • FAST: $1.8\text{mgH}_2\text{O}/\text{min}(30\mu\text{gH}_2\text{O}/\text{giây})$ • MEDIUM: $1.2\text{mgH}_2\text{O}/\text{min}(20\mu\text{gH}_2\text{O} / \text{giây})$ • SLOW: $0.6\text{mgH}_2\text{O}/\text{min}(10\mu\text{gH}_2\text{O}/\text{giây})$ - Thẻ tích bình điện phân:				
--	---	--	--	--	--

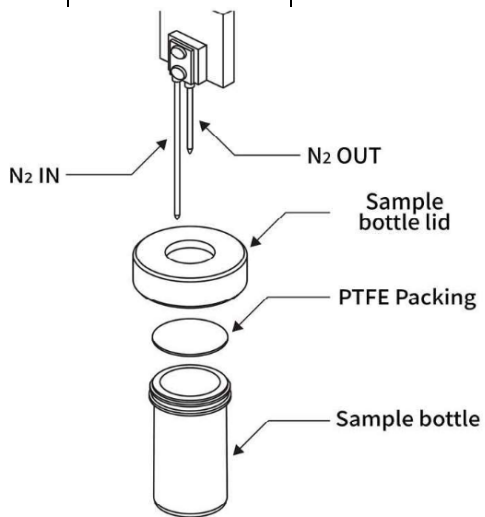


		• Bình điện phân hai ngăn: 150 mL (lượng sử dụng tối thiểu: khoảng 100 mL) • Bình điện phân một ngăn: 150 mL (lượng sử dụng tối thiểu: khoảng 100 mL) • Bình điện phân một ngăn “S”: 75 mL (lượng sử dụng tối thiểu: khoảng 25 mL) - Màn điện phân (diaphragm): Màn trao đổi ion (Chỉ có bình điện phân hai ngăn) - Màn hình cảm ứng LCD màu 8.4 inch - Đơn vị hiển thị: $\mu\text{gH}_2\text{O}$, ppm, % - Chức năng tính toán: Tính toán nồng độ, tính toán lại, tính toán thống kê - Số file điều kiện: 51 file - File mẫu 99 file - Dung lượng bộ nhớ (mỗi trạm chuẩn độ) • Bộ nhớ trong: 100 điểm dữ liệu/ trạm • Bộ nhớ USB ($\geq 256\text{MB}$): Xấp xỉ 9,900 điểm - Tuân thủ GLP: • Kiểm soát điện cực - Tổng thể tích điện phân, ngày thay thế và cảnh báo thay thế dung dịch tạo - Tổng thể tích điện phân, ngày thay thế và cảnh báo thay thế dung dịch điện cực - Ngày thay thế màng trao đổi ion - Ngày thay thế điện cực chỉ thị • Kiểm tra độ chính xác của phép đo • Hệ thống điều khiển người dùng - Tích hợp máy in nhiệt (khổ giấy 58 mm) trên thân máy chính - Input/output ngoài: • 01 x cổng RS232 (dùng cho cân hoặc kết nối máy tính) • 01 x cổng LAN • 01 cổng thẻ nhớ USB flash - Nguồn cấp: AC100-240 V$\pm$10 % 50/60 Hz 60 VA (MC-3000) 50 VA (TQ-3000) - Kích thước/ Khối lượng: • MC-3000: 235(W) $\times$ 400(D) $\times$ 250(H) mm / 6.5 kg • TQ-3000: 110(W) $\times$ 250(D) $\times$ 160(H) mm / 3.5 kg				
--	--	---	--	--	--	--

		- K-3000A: 100(W) x 165(D) x 175(H) mm / 1.5 kg - Điều kiện vận hành: - Nhiệt độ 5 – 35 °C - Độ ẩm: ≤85% Rh				
		3. Cung cấp bao gồm: - Thân máy chính tích hợp máy in nhiệt - Trạm chuẩn độ TQ-3000 - Cell đo KF - Khuấy từ K-3000A - Tài liệu hướng dẫn sử dụng tiếng Anh + tiếng Việt				
		4. Bộ hoá hơi ẩm cho mẫu:				
		4.1 Bộ lò hoá hơi cho mẫu rắn Model: EV-2000 - Dùng cho đo độ ẩm của mẫu rắn và mẫu bột - Ưu điểm của cốc mẫu: - Gia nhiệt trực tiếp lên cốc mẫu - Thế tích buồng hoá hơi nhỏ giúp giảm thời gian blank - Hạ nhiệt độ trực tiếp bằng quạt giúp giảm thời gian hạ nhiệt - Dễ dàng tháo buồng hoá hơi giúp dễ dàng vệ sinh và bảo trì - Điều khiển bộ hoá hơi bằng máy chuẩn độ KF - Gia nhiệt 3 bước giúp tìm nhiệt độ thích hợp cho mẫu - Cung cấp bao gồm dụng cụ cắt tấm nhôm chứa mẫu. Giúp ngăn ngừa cốc mẫu bị nhiễm bẩn - Điều khiển nhiệt độ cài đặt tự động điều chỉnh nhiệt độ - Khoảng nhiệt độ: từ nhiệt độ phòng đến 350 °C - Khí mang: - Khí N2 hoặc không khí khô - Tốc độ: 0.1 – 1 L/ phút - Lọc khí mang: ray phân tử 100g - Gia nhiệt bằng tần - Lượng mẫu 10 ml hoặc ít hơn - Nguồn: 100 – 240V; 50/60 Hz - Kích thước (WxDxH): 220 x 430 x 200 mm - Khối lượng: 8 kg	01	Bộ	 	

		4.2 Bộ hoá hơi cho mẫu lỏng: Model: EV-2000L - Sử dụng cho các nền mẫu tương tác với phản ứng KF như dầu bôi trơn và các mẫu khó xác định độ ẩm qua phương pháp đo trực tiếp - Phương pháp hoá hơi ẩm: phương pháp chưng cất azeotropic (chưng cất trong khí thổi khí mang) - Điều khiển nhiệt độ: cài đặt tự động điều chỉnh nhiệt độ - Khoảng nhiệt độ: từ nhiệt độ phòng đến 200 °C - Khí mang: - Khí N2 hoặc không khí khô - Tốc độ: 30 – 300 ml/ phút - Lọc khí mang: ray phân tử 100g - Gia nhiệt bằng tần - Lượng mẫu 10 ml hoặc ít hơn - Dung môi chưng cất: Toluene, Xylene, n-Octane, ... - Kích thước (WxDxH): 220 x 370 x 265 mm - Khối lượng: 7 kg	01	Bộ	 
		5. Autosampler cho bộ hoá hơi:			
		5.1 Autosampler 10 vị trí cho hoá hơi ẩm mẫu rắn Model: EV-2010 - Đo hàm lượng ẩm của nhiều mẫu một cách tự động và hiệu quả - Nhiệt độ mẫu có thể cài đặt tùy ý từ nhiệt độ phòng đến 300 °C. Có 50 file điều kiện và cài đặt nhiệt độ tối ưu cho các mẫu - Có thể cài đặt gia nhiệt 3 bước cho từng mẫu - Kiểm soát lọ mẫu đã sử dụng một cách dễ dàng - Cốc mẫu: lọ thủy tinh, tấm nhôm, nắp PTFE - Số vị trí: 10 - Thể tích mẫu: 10 ml hoặc ít hơn - Khí mang: - Khí N2 hoặc không khí khô - Tốc độ: 30 – 300 ml/ phút	01	Bộ	

		- Lọc ẩm khí mang - Gia nhiệt/ kiểm soát nhiệt độ: Gia nhiệt bằng tần, điều khiển PID - Khoảng nhiệt độ: từ nhiệt độ phòng đến 300 °C, cài đặt gia nhiệt lên đến 3 bước - Cài đặt điểm cuối: cài đặt stop-pin cho điểm cuối - Chuông báo kết thúc sau khi đo - Nguồn điện: AC 100-240V; 50/60 Hz - Kích thước (WxDxH): 260 x 600 x 280 mm - Khối lượng: 11 kg			
		5.2 Autosampler 20 vị trí cho hoá hơi ẩm mẫu rắn Model: SE-320 - Đo hàm lượng ẩm của nhiều mẫu một cách tự động và hiệu quả - Nhiệt độ mẫu có thể cài đặt tùy ý từ nhiệt độ phòng đến 300 °C. Có 50 file điều kiện và cài đặt nhiệt độ tối ưu cho các mẫu - Có thể cài đặt gia nhiệt 3 bước cho từng mẫu - Kiểm soát lọ mẫu đã sử dụng một cách dễ dàng - Chức năng thay đổi hoá chất tự động. Thay đổi hoá chất có thể cài đặt bởi số lần đo để xả tự động và thay thế chất điện phân - Cốc mẫu: lọ thủy tinh, tấm nhôm, nắp PTFE - Số vị trí: 20 - Thể tích mẫu: 10 ml hoặc ít hơn - Khí mang: • Khí N₂ • Tốc độ: 30 – 300 ml/ phút - Lọc ẩm khí mang - Gia nhiệt/ kiểm soát nhiệt độ: Gia nhiệt bằng tần, điều khiển PID - Khoảng nhiệt độ: từ nhiệt độ phòng đến 300 °C, cài đặt gia nhiệt lên đến 3 bước - Cài đặt điểm cuối: cài đặt stop-pin cho điểm cuối hoặc không còn cốc mẫu để đo - Chuông báo kết thúc sau khi đo - Nguồn điện: AC 100-240V; 50/60 Hz - Kích thước (WxDxH): • Bộ chuyển mẫu: 350 x 510 x 390 mm	01	Bộ	 Configuration of nozzle and sample bottle

		- Hộp van: 275 x 440 x 280 mm - Khối lượng: - Bộ chuyển mẫu: 19 kg - Hộp van: 9 kg				
		5.3 Autosampler 20 vị trí cho hoá hơi ẩm mẫu lỏng Model: LE-320 - Đo hàm lượng ẩm của nhiều mẫu một cách tự động và hiệu quả - Nhiệt độ mẫu có thể cài đặt tùy ý từ nhiệt độ phòng đến 200 °C. Có 50 file điều kiện và cài đặt nhiệt độ tối ưu cho các mẫu - Có thể cài đặt gia nhiệt 3 bước cho từng mẫu - Kiểm soát lọ mẫu đã sử dụng một cách dễ dàng - Chức năng thay đổi hoá chất tự động. Thay đổi hoá chất có thể cài đặt bởi số lần đo để xả tự động và thay thế chất điện phân - Cốc mẫu: lọ thủy tinh, bọc mẫu PTFE, nắp PTFE - Số vị trí: 20 - Thể tích mẫu: 3 ml hoặc ít hơn - Thể tích Toluene: 5ml/ lần đo - Khí mang: - Khí N₂ - Tốc độ: 30 – 300 ml/ phút - Lọc ẩm khí mang - Gia nhiệt/ kiểm soát nhiệt độ: Gia nhiệt bằng tần, điều khiển PID - Khoảng nhiệt độ: từ nhiệt độ phòng đến 200 °C - Cài đặt điểm cuối: cài đặt stop-pin cho điểm cuối hoặc không còn cốc mẫu để đo - Chuông báo kết thúc sau khi đo - Nguồn điện: AC 100-240V; 50/60 Hz - Kích thước (WxDxH): - Bộ chuyển mẫu: 350 x 510 x 390 mm - Hộp van: 275 x 440 x 280 mm - Khối lượng: - Bộ chuyển mẫu: 19 kg - Hộp van: 9 kg	01	Bộ	 	
		6. Phần mềm:				
		6.1 Phần mềm thu thập dữ liệu AQUANet	01	Bộ		



Technology & Science

vietCALIB®

Done Differently

Bảo Trì - Hiệu Chuẩn - Đào Tạo

		6.2 Phần mềm Titra-Net Viewer <i>*Phải kết nối thiết bị lưu trữ USB với PC.</i> - Dễ dàng quản lý kết quả đo: • Tất cả thông tin kết quả có thể được hiển thị trên một màn hình PC duy nhất. • (Hiển thị danh sách, đường cong chuẩn độ, kết quả đo, điều kiện đo, dữ liệu T) - Có thể phân tích lại kết quả bằng dữ liệu gốc: • Có thể tính toán lại và tính toán thống kê. • Có thể sao chép và dán đường cong chuẩn độ và dữ liệu vào các phần mềm ứng dụng khác (Word, Excel, v.v.)	01	Bộ		
		7. Hoá chất – dung môi chuẩn độ HYDRANAL Coulomat AG-H 500mL Code: 34843-500ML <i>Hoặc tương đương</i> HYDRANAL Coulomat CG 10x5mL ống Code: 34840-50ML <i>Hoặc tương đương</i> Water standards 0.01% Code: 1.88050 <i>Hoặc tương đương</i>				<i>Khách hàng tự chuẩn</i>
Tổng cộng:						
Thuế VAT:						
Tổng cộng bao gồm thuế VAT:						
Bảng chữ: đồng./.						

ĐIỀU KIỆN THƯƠNG MẠI:

Giá trên đã bao gồm tiền hàng, thuế nhập khẩu, thuế VAT, chi phí vận chuyển, bàn giao, lắp đặt, hướng dẫn sử dụng, bảo hành, bảo trì. Chưa bao gồm chi phí, dịch vụ tờ khai đối với Khách hàng thuộc Khu phi thuế quan

1. Tiêu chuẩn và chất lượng: Thiết bị mới 100% , nguyên đai, nguyên kiện – theo đúng tiêu chuẩn của nhà sản xuất.

2. Giao hàng và cung cấp dịch vụ:

2.1. Thời gian giao hàng:

- **Hàng có sẵn:** Giao hàng trong vòng **7 - 10 ngày** kể từ ngày ký hợp đồng hoặc xác nhận đặt hàng và bên bán nhận đủ tiền thanh toán đợt 1.
- **Hàng không có sẵn:** Giao hàng trong vòng **12 tuần** kể từ ngày ký hợp đồng hoặc xác nhận đặt hàng và bên bán nhận đủ tiền thanh toán đợt 1.

2.2. Địa điểm giao hàng: Phòng thí nghiệm của đơn vị sử dụng.

CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ KỸ THUẬT VIỆT NGUYỄN

Ho Chi Minh Office: N36-11 Street, 38 ha Resettlement Area, Dong Hung Thuan, HCM city | Da Nang Office: 10 Lo Giang Str., Hoa Xuan ward, Da Nang city | Hanoi Office: 1st Fl., Intracom Building, No.33 Cau Dien str., Phuc Dien ward, HaNoi city | Tel: 1900 066870 www.vietnquyen.co.vn | www.vietcalib.vn |



Technology & Science

vietCALIB®

Done Differently

Bảo Trì - Hiệu Chuẩn - Đào Tạo

2.3. Lắp đặt, đào tạo sử dụng: Tại địa điểm đã nêu của mục 2.2 (Phòng thí nghiệm đáp ứng điều kiện lắp đặt của nhà sản xuất và người sử dụng thiết bị có chuyên môn phù hợp).

3. Dịch vụ sau bán hàng:

3.1. Bảo hành:

- Thời gian bảo hành 12 tháng kể từ ngày bàn giao nghiệm thu (nhưng không quá 13 tháng kể từ ngày thông báo giao hàng).
- Chế độ bảo hành không áp dụng đối với những lỗi do người sử dụng gây ra, phụ kiện, đồ thủy tinh, vật tư tiêu hao...
- **Trung tâm Bảo hành:**
 - **Tại HCM:** Số N36, Đường số 11, Phường Đông Hưng Thuận
Tel: 028.66 570570 – Mail: service@vietnguyenco.vn – Hotline: **0888. 663300**
 - **Tại HN:** Tầng 1, Tòa nhà Intracom, Số 33 Đ. Cầu Diễn, Phường Xuân Phương
Tel: 024. 32 009276 – Mail: service@vietnguyenco.vn – Hotline: **0888. 663300**
 - **Tại Đà Nẵng:** Số 10 Lũ Giáng 05 – P. Hoà Xuân
Tel: 023.66 566570 – Mail: service@vietnguyenco.vn – Hotline: **0888. 663300**

3.2. Địa điểm bảo hành: Tại địa điểm đã nêu của mục 2.2

3.3. Bảo trì: Theo tiêu chuẩn/khuyến cáo của hãng sản xuất, thực hiện tại địa điểm đã nêu của mục 2.2

4. Thanh toán:

4.1. Hình thức thanh toán: Chuyển khoản theo tỷ giá bán ra của Ngân hàng Ngoại Thương tại thời điểm thanh toán.

4.2. Tiến độ thanh toán: Thanh toán cụ thể như sau:

Đợt 1: 30% giá trị hợp đồng trong vòng 05 ngày kể từ ngày ký hợp đồng hoặc xác nhận đặt hàng.

Đợt 2: 50% giá trị hợp đồng trong vòng 05 ngày kể từ ngày nhận được thông báo giao hàng và trước khi giao hàng.

Đợt 3: 20% giá trị hợp đồng còn lại trong vòng 10 ngày kể từ ngày hoàn thành bàn giao hàng hoá và chứng từ hợp lệ.

4.3. Tài khoản thanh toán:

- Số tài khoản thụ hưởng: 041 0101 0022 700
- Tại: Ngân hàng TMCP Hàng hải (Maritime Bank) chi nhánh TP. Hồ Chí Minh
- Đơn vị thụ hưởng: Công ty TNHH Thương Mại Dịch Vụ Kỹ Thuật Việt Nguyễn
- MST: 0 3 1 1 4 6 2 3 3 5

5. Thời hạn báo giá: Phiếu báo giá có giá trị **30 ngày**.

Rất mong được sự xem xét và ủng hộ của Quý khách hàng!

Mọi thông tin xin liên hệ:

- **Mr. Nguyễn Ngọc Sơn**

- **Tel: 0824664422**

- **Mail: son.nguyen@vietnguyenco.vn**

sonvietnguyenvn@gmail.com

CÔNG TY TNHH TMDV KT VIỆT NGUYỄN

GIÁM ĐỐC

NGUYỄN HOÀNG LONG

CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ KỸ THUẬT VIỆT NGUYỄN

Ho Chi Minh Office: N36-11 Street, 38 ha Resettlement Area, Dong Hung Thuan, HCM city | Da Nang Office: 10 Lo Giang Str., Hoa Xuan ward, Da Nang city | Hanoi Office: 1st Fl., Intracom Building, No.33 Cau Dien str., Phuc Dien ward, Ha Noi city | Tel: 1900 066870 www.vietnguyenco.vn | www.vietcalib.vn |